

Bản án số: 155/2019/HS-ST
Ngày: 27/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Trần Thảo
2. Bà Phạm Thị Lâm Anh

Thư ký phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2019/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/HSST- QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

CHU CÔNG H, (tên gọi khác: P), sinh năm 1975; ĐKKH: phường N, quận L, Thành phố Hà Nội; nơi ở: phường N, quận L, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không; con ông Chu Công L (Đã chết); con bà Trần Thị T; Danh chỉ bản: 000000162, lập ngày 17/4/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** 02 tiền sự: năm 2006; 2010, đi cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu); 04 tiền án: - Bản án số 301/HSST ngày 17/10/1995 Tòa án quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hình phạt là 20 tháng tù; - Bản án số 131/HSST, ngày 22/9/1995 Tòa án huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hình phạt là 36 tháng tù; - Bản án số 643/HSPT ngày 21/12/1995 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội Y án sơ thẩm. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 56 tháng tù. Ra trại ngày 10/12/1998. (Đã xóa án); - Bản án số 156/HSST, ngày 31/10/2003 Tòa án quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 04/5/2005. (Đã xóa án); - Bản án số 168/2016/HSST ngày 29/7/2016 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 14/01/2018. (Chưa xóa án).

Vụ án này, bị cáo bắt khẩn cấp ngày 04/3/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam

tại trại tạm giam công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1997; ĐKKH: xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Trú tại: Ngõ 1 Phố Đ, Hà Nội. (có mặt).

-*Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984; Trú tại: Số 9, ngõ 20 phố H, phường M, quận C, Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 02/3/2019, CHU CÔNG H điều khiển xe máy trên đường Đ đi theo hướng về cầu vượt M. Theo H khai, để tránh va chạm với xe máy Honda Wave 110 BKS: 88C1-236.74 do Nguyễn Văn Đ1 điều khiển đi cùng chiều nên H đã phanh xe gấp và bị ngã xe. H đã đuổi theo và chặn đầu xe của anh Đ lại, bắt anh Đ phải bồi thường tiền sửa xe. Anh Đ đưa cho H 100.000 nghìn đồng. H cầm tiền và yêu cầu anh Đ cho H số điện thoại của anh Đ để khi sửa xe xong hết bao nhiêu tiền, H gọi anh Đ ra trả. Sau đó, H điều khiển xe máy về nhà và nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Đ. H đã sử dụng điện thoại Nokia 110i có sim số 0869502775 nhắn tin đến số điện thoại 0982902415 của anh Đ yêu cầu anh Đ đến để chờ H đi lấy xe đang sửa, mục đích là để đưa anh Đ đi đến chỗ vắng người để chiếm đoạt xe máy. Anh Đ không đồng ý. H tiếp tục nhắn tin, gọi điện đe dọa nếu anh Đ không nghe điện thoại, khi gặp sẽ đâm anh Đ; nếu Đ không đến gặp, H đe dọa “mày không đến thì đừng trách, tìm mày dễ thôi, anh em tao sẽ chờ ở cổng trường, anh em tao không hiền đâu”. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh Đ đi xe máy đến số 180 phố V gặp H. Tại đây, H yêu cầu anh Đ phải để cho H lái xe. H điều khiển xe máy của anh Đ chở anh Đ đến siêu thị điện máy C trên đường Đ, rồi đi ra phố K với mục đích tìm chỗ vắng để chiếm đoạt chiếc xe máy. H chở anh Đ đi lòng vòng trong khu vực M, khi đến đường nội bộ sau bể bơi trường Đại học K, phường M, quận C, Hà Nội, H dừng xe lại và bảo anh Đ xuống xe để H đi đón bạn. Anh Đ không đồng ý. H gằn giọng lên đe dọa, nói với anh Đ: “Mày xuống đợi tao một tý, trong vòng 3 phút thôi, mày không xuống, tao đâm cho mày phát”. Anh Đ sợ nên đã xuống xe. H bắt anh Đ phải ngồi xuống vỉa hè và dặn không được đứng lên, nếu H quay lại mà thấy anh Đ đứng sẽ đâm chết. Mục đích là để khi H phóng xe bỏ chạy thì anh Đ không đuổi theo được. Khi anh Đ ngồi xuống, H phóng xe bỏ chạy ra phố K. Sau đó H điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được đi về gần nhà, tháo 02 gương chiếu hậu và biển kiểm soát của xe ra, đem về cất giấu dưới gầm bàn uống nước. H tháo sim số 0869502775 ra và lắp sim số 0584783079 vào điện thoại để sử dụng. Anh Đ chờ lâu không thấy H quay lại, điện thoại cho H thì H tắt máy nên anh Đ đã đến công an phường Mai Dịch trình báo.

Bản kết luận định giá tài sản số 77/TCKH-BBĐGHD của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy ngày 04/3/2019 xác định chiếc xe máy Honda Wave 110 màu trắng đen bạc BKS: 88C1- 236.74 đã qua sử dụng từ tháng

09/2017 có giá trị là 15.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận đã cưỡng đoạt chiếc xe máy của Nguyễn Văn Đ1 như nội dung nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được, H mang chiếc xe máy trên đến cửa hàng rửa xe tại đường N, phường N, quận L, Hà Nội để rửa xe rồi đi bộ ra gặp Đ là bạn xã hội của H. (H không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ). H kể với Đ về việc chiếm đoạt được xe máy và nhờ Đ bán hộ. Sau đó, H điều khiển xe máy của Đ và Đ điều khiển xe máy mà H vừa chiếm đoạt cùng đi đến khu vực T, quận M, Hà Nội. Đ bảo H ngồi ở quán nước chờ. Đ đi một lúc quay lại và nói với H là bán xe được 04 triệu đồng. Đ đưa cho H 03 triệu đồng, Đ giữ lại 01 triệu đồng, sau đó Đ chở H về nhà.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số 344 phố C, phường N, quận L, Hà Nội, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc gương xe máy màu đen trong gầm bàn, 01 chiếc điện thoại Nokia 110i gắn sim số 0584783079 và 01 sim điện thoại số 0869502775 bên trong rô nhựa trên mặt bàn trong phòng ngủ của H.

Quá trình điều tra, xác định đối tượng Đ là Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1980, HKTT: phường N, quận L, Hà Nội. Cơ quan Công an đã triệu tập Đ, nhưng Đ vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của Đ. Ngoài lời khai của CHU CÔNG H không có tài liệu, chứng cứ khác xác định việc Đ biết H chiếm đoạt chiếc xe và đi bán chiếc xe máy trên cho H. Vì vậy, ngày 30/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Hoàng Văn Đ2 để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave 110 màu trắng đen bạc BKS: 88C1- 236.74 số khung 235503, số máy 235554, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Đ1, quá trình điều tra không thu hồi được. Anh Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu H bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.800.000 đồng.

Đối với chiếc BKS 88C1-236.74, chị Nguyễn Thị Ngọc H là bạn của H khai: Ngày 04/3/2019, chị H dọn dẹp nhà cửa cho H phát hiện dưới gầm bàn uống nước có 01 biển kiểm soát 88C1-236.74 để trong túi nilon nên chị H đã đem đi vứt ở mương nước trên đường Đ, quận C, Hà Nội. Ngày 02/5/2019, chị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra biển kiểm soát trên. Do chị H không biết việc H chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Đ, chị H nghĩ chiếc biển kiểm soát 88C1-236.74 là sắt vụn không dùng đến nên khi dọn dẹp đã vứt đi, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKSCG ngày 06/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố CHU CÔNG H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải.

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 15.800.000 đồng là giá trị chiếc xe máy theo giá trị được định giá.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 174/CT-VKSCG ngày 06/6/2019 và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 170; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tù từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung; Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 15.800.000 đồng. Trả cho người bị hại 02 gương xe máy; 01 Biển kiểm soát. Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia 110i màu đen trắng; Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số 086.950.2775 và 058.478.3079.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2019, tại đường nội bộ sau bể bơi trường Đại học K, phường M, quận C, Hà Nội, CHU CÔNG H đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần và dùng thủ đoạn để chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave 110 màu trắng đen bạc BKS: 88C1- 236.74 của anh Nguyễn Văn Đ1. Tài sản chiếm đoạt chưa thu hồi được. Trị giá tài sản được định giá là 15.800.000 đồng.

Hành vi của CHU CÔNG H đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lần phạm tội này, Bản án số 168/2016/HSST ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án, do vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo H đã 02 lần bị xử phạt hành chính, 04 lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép ma túy, như vậy, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi nào là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn kiếm

tiền bằng con đường bất chính, bất chấp các quy định của pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với tính chất mức độ nghiêm trọng thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý. Nhân thân bị cáo xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 170 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí: Chiếc xe máy là tang vật của vụ án không thu hồi được, anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường với số tiền 15.800.000 đồng theo giá trị chiếc xe máy được định giá là yêu cầu chính đáng, phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Đối với 02 gương xe máy và 01 Biển kiểm soát là tài sản của anh Đ nên trả lại cho anh Đ. Đối với 01 sim điện thoại số 058.478.3079, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và đối với sim số 086.950.2775 bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Nokia 110i màu đen trắng tịch thu sung công.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí bồi thường thiệt hại. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: CHU CÔNG H – sinh năm 1975
Phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Căn cứ vào: khoản 1 điều 170; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: CHU CÔNG H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Hạn tù kể từ ngày bắt khẩn cấp 04/3/2019.

Căn cứ: Điều 468; điều 579; điều 580; điều 584 Bộ luật dân sự. Điều 47; điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21; điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

*Vật chứng: Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 209 GN/THA-CA ngày 07/6/2019 được xử lý như sau:

-Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 02 gương xe máy màu đen và 01 Biển kiểm soát 88C1-236.74.

-Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 058.478.3079 và 01 sim điện thoại số 086.950.2775.

-Tịch thu sung công chiếc điện thoại Nokia 110i màu trắng đen.

*Dân sự: Buộc bị cáo CHU CÔNG H phải bồi thường thiệt hại, trả cho anh Nguyễn Văn Đ1 15.800.000 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn xin thi hành án và quyết định thi hành án, CHU CÔNG H chưa trả khoản tiền bồi thường thiệt hại cho anh Đ theo quyết định của bản án này thì còn phải chịu lãi suất trên số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo CHU CÔNG H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) án phí bồi thường thiệt hại và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; người bị hại
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp HN;
- Trại tạm giam CAHN
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND phường N, quận L, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải